TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-PT
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Ngọc C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Lê Ngọc C, sinh ngày 30/4/1975, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Số D, đường C, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn 02/12; Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Trịnh Thị G; Chồng (đã ly hôn, hiện đang chung sống như vợ chồng với bị cáo Võ Đông S) và 03 người con (lớn sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013); Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Võ Đông S, sinh ngày 16/4/1966, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Số D, đường C, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị G1; Có vợ (đã ly hôn, hiện đang chung sống như vợ chồng với bị cáo Lê Ngọc C) và 02 người con; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: Lê Huyền D1, sinh ngày 01/01/1989, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh P và bà Bao Thị H; Có chồng và 01 người con; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo thứ tư:

Họ và tên: Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01/01/1980, tại An Giang; Nơi cư trú: Số B, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị A; Có chồng và 03 người con; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo thứ năm:

Họ và tên: Huỳnh Mỹ T2, sinh ngày 16/10/1960, tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số A đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T3 và bà Đặng Thị K; Có chồng và 02 người con; chưa có tiền án, tiền sự; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 37 phút ngày 08/4/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố C bắt quả tang bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Võ Đông S đang thực hiện hành vi mua bán số đề qua điện thoại di động, tại nhà số D, đường C, ấp B, xã L, thành phố C. Tạm giữ: 03 tờ giấy có chữ số liên quan việc mua bán số đề; 01 viết bi xanh; 01 thước kẻ màu xanh; 02 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Võ Đông S; 02 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Lê Ngọc C; tiền Việt Nam 2.310.000 đồng. Cùng thời điểm trên (lúc 15 giờ 40 phút ngày 08/4/2022), lực lượng Công an cũng bắt quả tang Lê Huyền D1 đang thực hiện hành vi mua số đề qua điện thoại di động tại nhà thuộc ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Lực lượng Công an đã tạm giữ của bị cáo Lê Huyền D1 01 điện thoại di động hiệu Oppo và tiền Việt Nam 250.000 đồng.

Qua kết quả điều tra đã chứng minh Lê Ngọc C và Võ Đông S sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số D, đường C, ấp B, xã L, thành phố C. Cả hai cùng nhau mua bán số đề từ ngày 27/3/2022 đến ngày 08/4/2022 thì bị bắt. Để thực hiện việc bán số đề, bị cáo Lê Ngọc C sử dụng tài khoản Zalo tên "Ngck" cùng các số điện thoại 0913 482 790; 0813 232 679. Còn Võ Đông S sử dụng tải khoản Zalo tên "Mười Giờ". Lê Ngọc C là người trực tiếp nhận tin nhắn của người mua số và thanh toán tiền mua số, tiền trúng số. Bị cáo Võ Đông S là người giúp bị cáo Lê

Ngọc C tính toán số tiền đánh bạc, dò kết quả xổ số. Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề tại các đài miền B, miền Tr, miền N và bán cho nhiều người gồm: Bị cáo Lê Huyền D1 qua số điện thoại 0939 827 324; Bị cáo Huỳnh Mỹ T2 qua tài khoản Zalo "Vợ BS Chiêu"; Bị cáo Nguyễn Thị T1 qua tài khoản Zalo "Trúc N"; Lê Thị O, qua tài khoản Zalo "Chế 5 C1"; Lê Thị T4, qua số điện thoại 0948 364 660 và người có tài khoản Zalo tên "Vui Tuoi" rồi giao lại một phần số đã bán cho người có tên mà Võ Đông S lưu là "Nga T5", còn Lê Ngọc C lưu là "T5". Hình thức mua bán số giữa người mua và người bán có thỏa thuận quy ước với nhau về ký tự tin nhắn cho số đầu, số đuôi; số lô; số đá; số tiền đặt mua; ký tự các đài xổ số. Tỷ lệ ăn thua cho số đầu, số đuôi 02 con là 1/70; số đầu, số đuôi 03 con là 1/600; số lô 02 con là 1/80; số lô 03 con là 1/600; số đá là 1/600.

Kết quả kiểm tra tin nhắn bán số đề giữa Lê Ngọc C, Võ Đông S với những người mua số đã chứng minh cụ thể về số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính như sau:

- Ngày 27/3/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Thị T4, đài miền Tr số lô 02 con với số tiền mua là 270.000 đồng, kết quả không trúng thưởng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 270.000 đồng.

- Ngày 28/3/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Thị T4, đài miền Tr số lô 02 con tiền mua 720.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 2.320.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số tiền mua 920.000 đồng, kết quả trúng thưởng 400.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.320.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S không thu lợi.

- Ngày 29/3/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Thị T4, đài miền N số lô 02 con, số tiền mua là 540.000 đồng, không trúng thưởng, số tiền đánh bạc là 540.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 540.000 đồng.

- Ngày 30/3/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá, số đầu đuôi với số tiền mua số 2.700.000 đồng, kết quả trúng thưởng 3.200.000 đồng, số tiền đánh bạc là 5.900.000 đồng; đài miền Tr số lô 02 con, số tiền mua 720.000 đồng, kết quả trúng thưởng 800.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.520.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số tiền mua 1.080.000 đồng và không trúng thưởng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 500.000 đồng.

- Ngày 31/3/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá, số đầu đuôi với số tiền mua số là 2.140.000 đồng, kết quả trúng thưởng 3.200.000 đồng, số tiền đánh bạc là 5.340.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 810.000 đồng, kết quả không trúng thưởng. Lê Huyền D11 thu lợi 250.000 đồng.

- Ngày 01/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 2.560.000 đồng, kết quả trúng thưởng 6.200.000 đồng, số tiền đánh bạc là 8.760.000 đồng; đài miền B số lô 02 con với số tiền mua là 1.350.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 2.950.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 3.890.000 đồng.

- Ngày 02/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá, số đầu đuôi với số tiền mua là 1.980.000 đồng, kết quả

trúng thưởng 800.000 đồng, số tiền đánh bạc là 2.780.000 đồng; đài miền Tr số lô 02 con với số tiền mua là 1.080.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 2.680.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 1.890.000 đồng, kết quả trúng thưởng 4.000.000 đồng, số tiền đánh bạc là 5.890.000 đồng. Lê Huyền D1 thu lợi 1.450.000 đồng.

- Ngày 03/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá, số đầu đuôi với số tiền mua là 2.820.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 4.420.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 2.430.000 đồng, không trúng thưởng, số tiền đánh bạc là 2.430.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 3.650.000 đồng.

- Ngày 04/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Huyền D1, đài miền N số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 2.340.000 đồng, kết quả không trúng thưởng, số tiền đánh bạc là 2.340.000 đồng; đài miền Tr số tiền mua là 1.080.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 2.680.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 2.700.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 4.300.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 2.920.000 đồng.

- Ngày 05/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho Lê Thị O, đài miền N số lô 02 con với số tiền mua là 720.000 đồng, kết quả trúng thưởng 400.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.120.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 320.000 đồng.

- Ngày 06/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề cho người mua ở đài miền N số lô 02 con, số đá, số đầu đuôi với số tiền mua là 3.350.000 đồng, kết quả trúng thưởng 3.200.000 đồng, số tiền đánh bạc là 6.550.000 đồng; đài miền Bắc số lô 02 con, số đá với số tiền mua là 2.430.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc là 4.030.000 đồng. Trong đó, số tiền đánh bạc với Lê Thị O, đài miền nam là 1.070.000 đồng; số tiền đánh bạc với với Lê Huyền D1 đài miền N 5.480.000 đồng và đài miền Bắc 4.030.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 980.000 đồng.

- Ngày 07/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề ở đài miền N số lô 02 con, số lô 03 con, số đầu đuôi 02 con và 03 con với số tiền mua là 20.052.000 đồng, kết quả trúng thưởng 10.640.000 đồng, số tiền đánh bạc là 30.692.000 đồng; đài miền Tr số lô 02 con, số đá với số tiền đánh bạc là 6.812.000 đồng; đài miền B với số tiền đánh bạc là 10.790.000 đồng. Trong đó, số tiền đánh bạc với Lê Huyền D1 ở đài miền N 1.120.000 đồng, đài miền Tr 1.080.000 đồng, đài miền B 1.480.000 đồng. Số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị T1, đài miền N là 25.610.000 đồng; đài miền Tr là 5.300.000 đồng; đài miền B là 7.830.000 đồng. Số tiền đánh bạc với Lê Thị O, đài miền N là 2.012.000 đồng; đài miền Tr là 432.000 đồng; đài miền B là 540.000 đồng. Số tiền đánh bạc với người có tên "Vui Tuoi" đài miền N là 1.930.000 đồng; đài miền B là 940.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 12.444.000 đồng.

- Ngày 08/4/2022, Lê Ngọc C, Võ Đông S bán số đề ở đài miền N số đầu số đuôi 02 con, 03 con; số lô 02 con, 03 con với số tiền đánh bạc là 35.385.000 đồng,

khi chưa có kết quả xổ số thì bị bắt. Trong đó, số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị T1 số tiền 17.055.000 đồng; số tiền đánh bạc với Huỳnh Mỹ T2 là 17.500.000 đồng; số tiền đánh bạc với người có tên "Vui Tuoi" là 830.000 đồng. Lê Ngọc C, Võ Đông S thu lợi 35.385.000 đồng.

Kiểm tra số tiền đánh bạc trên 03 tờ giấy thu giữ trong quá trình bắt quả tang thể hiện đây là các tờ giấy ghi các chữ số liên quan đến việc mua bán số đề, là chữ của Võ Đông S nhưng hiện nay Võ Đông S không nhớ ghi số đề bán cho ai, ngày nào. Các tờ giấy thể hiện việc Võ Đông S tính tiền bán số đề từ trong điện thoại di động của Võ Đông S, Lê Ngọc C ra giấy; Không xác định được phơi số ngày nào, đài nào, con số mua và bán, bán cho ai nên không có cơ sở để xác định số tiền đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Ngọc C chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đông S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Võ Đông S chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huyền D1 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Huyền D1 chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Thị T1 chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Mỹ T2 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Huỳnh Mỹ T2 chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/9/2023, các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Huỳnh Mỹ T2 kháng cáo bản án sơ thẩm; ngày 19/9/2023 bị cáo Nguyễn Thị T1 kháng cáo; ngày 21/9/2023 bị cáo Lê Huyền D1 kháng cáo. Tất cả các bị cáo đều kháng cáo bản án sơ thẩm về hình phạt; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các bị cáo đều giữ y nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình

sự; không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của tất cả các bị cáo đều được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi và tội phạm cho thấy: Qua kết quả xét xử sơ thẩm đã xác định các bị cáo Lê Ngọc C và Võ Đông S tham gia đánh bạc với vai trò là chủ lô đề, trực tiếp bán số lô đề (số lô, số đá, số đầu, số đuôi) ăn thua bằng tiền với nhiều người mua số và bán trong thời gian nhiều ngày, tổng số lần tham gia đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên là 09 lần (lần thấp nhất là 5.300.000 đồng và lần cao nhất là 35.385.000 đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán số đề là 56.889.000 đồng (trong đó bao gồm cả số tiền 17.055.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị T1 mua số đề ngày 08/4/2023 và đang do bị cáo Nguyễn Thị T1 giữ). Ngoài ra, Lê Ngọc C và Võ Đông S còn có rất nhiều lần tham gia đánh bạc với nhiều người khác có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, trong đó có Lê Thị T4; Lê Thị O và người có tên là "Vui Tuoi".

Còn bị cáo Lê Huyền D1 nhiều lần tham gia đánh bạc với hình thức mua số đề do bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S bán; số lần tham gia đánh bạc có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên là 05 lần, trong đó lần thấp nhất là 5.340.000 đồng, lần cao nhất là 8.760.000 đồng; thu lợi bất chính với số tiền 5.590.000 đồng. Ngoài ra, Lê Huyền D1 còn có 15 lần tham gia đánh bạc (mua số đề) với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 cũng là người nhiều lần tham gia đánh bạc với hình thức mua số lô đề do Lê Ngọc C và Võ Đông S bán. Trong 02 ngày tham gia đánh bạc (ngày 07 và 08/4/2022) Nguyễn Thị T1 đã 04 lần tham gia đánh bạc, lần thấp nhất là 5.300.000 đồng và lần cao nhất là 25.610.000 đồng, không có thu lợi từ hành vi đánh bạc.

Bị cáo Huỳnh Mỹ T2 chỉ 01 lần tham gia đánh bạc với hình thức mua số lô đề của Lê Ngọc C, Võ Đông S nhưng với số tiền tham gia đánh bạc là 17.500.000 đồng.

Quá trình thực hiện hành vi, tất cả các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Riêng đối với Lê Ngọc C trong thời gian điều tra thì bị cáo có bệnh lý tâm thần ở giai đoạn trầm cảm và đã được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, qua thời gian điều trị thị bị cáo khỏi bệnh, ra viện và cơ quan tiến hành tố tụng đã hủy bỏ biện pháp chữa bệnh bắt buộc. Qua kết quả giám định đã xác định khi thực hiện hành vi thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Từ các căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tất cả các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị

T1 và Huỳnh Mỹ T2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo cho thấy: Tất cả các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị T1 và Huỳnh Mỹ T2 đều thống nhất về tội danh, khung hình phạt theo bản án sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, các bị cáo chỉ không thống nhất với mức hình phạt mà các bị cáo bị xử phạt và cho rằng mức hình phạt đối với từng bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra, nên xin được giảm án và xin được hưởng án treo. Lý do và điều kiện xin giảm án, hưởng án treo thì theo tất cả các bị cáo đều cho rằng sau khi phạm tội thì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, có nhân thân tốt và chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo Lê Ngọc C còn cho rằng bị cáo đã có hành vi nộp một phần số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ, bị cáo có tiền sử bệnh đau đầu, thần kinh. Còn bị cáo Võ Đông S cũng cho rằng bị cáo đã nộp một phần số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo có bệnh rất nặng, mất khả năng lao động 60% và cần điều trị thời gian dài. Bị cáo Lê Huyền D1 thì cho rằng bị cáo là trụ cột chính để nuôi mẹ già; Nuôi con nhỏ; Bản thân bị bệnh u nang và sức khỏe không tốt (do chỉ có 01 quả thận). Bị cáo Nguyễn Thị T1 thì cho rằng bị cáo đã có hành vi nộp một phần số tiền thu lợi bất chính; Hiện tại vợ chồng bị cáo đã ly thân nên bị cáo phải nuôi một người con chỉ mới 07 tuổi. Bị cáo Huỳnh Mỹ T2 thì xác định là bị cáo nhất thời phạm tội, gia đình, người thân có công với cách mạng, có người thân là liệt sĩ, bị cáo có lý lịch rõ ràng, môi trường giáo dục tốt.

Từ hành vi phạm tội, kết quả xét xử đã cho thấy lý do và điều kiện mà các bị cáo nêu trong đơn kháng cáo để được xin giảm án, xin hưởng án treo thì tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự; tình trạng sức khỏe của từng bị cáo; hoàn cảnh kinh tế gia đình…Đối với từng bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Hơn nữa, lý do bản thân các bị cáo có bệnh hay là lao động chính để nuôi mẹ già, nuôi con còn nhỏ là không đúng với điều kiện thực tế của từng bị cáo. Việc nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc đánh bạc không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1 và Nguyễn Thị T1 phạm tội với 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năng hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, nên các bị cáo các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1 và Nguyễn Thị T1 không đủ điều kiện để hưởng án treo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 có 04 lần tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Thị T1 02 lần tham gia đánh bạc là chưa đúng thực tế. Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với Lê Ngọc C; 01 năm 03

tháng tù đối với Võ Đông S; 01 năm tù đối với Lê Huyền D1 và 09 tháng tù đối với Nguyễn Thị T1 là hoàn toàn tướng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Còn đối với bị cáo Huỳnh Mỹ T2 khi phạm tội bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi 01 lần đánh bạc nhưng với số tiền dùng vào việc đánh bạc là tương đối lớn (17.500.000 đồng) thể hiện tính nguy hiểm cao của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nếu chấp nhận yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính uy nghiêm của pháp luật và không đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm. Trong khi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc đối với việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đã quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Từ các diễn biến và nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị T1 và Huỳnh Mỹ T2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định của án sơ thẩm về việc buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc đánh bạc; xử lý vật chứng có liên quan; án phí sơ thẩm là có căn cứ, không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực thi hành.

[6] Án phí phúc thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị T1 và Huỳnh Mỹ T2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 tháng 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị T1 và Huỳnh Mỹ T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Ngọc C chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đông S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Võ Đông S chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huyền D1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Huyền D1 chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Thị T1 chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Mỹ T2 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Huỳnh Mỹ T2 chấp hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo Lê Ngọc C, Võ Đông S, Lê Huyền D1, Nguyễn Thị T1 và Huỳnh Mỹ T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp. Cà Mau;
- Công an Tp. Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp. Cà Mau;
- Công an Tp. Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Hoàng Thị Hải Hà – Hồ Minh Tấn

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương